TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST.
Ngày: 24-4-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Trường C, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Nơi sinh sống: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Trường T, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Võ Thị X sinh năm 1970 (đã chết); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em. Có vợ tên Đỗ Thị Kim C, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án:

+ Ngày 20/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/10/2015, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 21/7/2016, chưa bồi thường dân sự.

+ Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), chấp hành xong hình phạt ngày 05/02/2021.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/11/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trường C là người nghiện ma túy từ tháng 01/2022 đến nay đã có 02 tiền án đều về tội "Trộm cắp tài sản". Lúc 18 giờ ngày 23/11/2022, C mượn điện thoại của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch gọi điện cho một người đàn ông tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, S đến phòng trọ số 4 do C thuê ở ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành để giao ma túy. Tại đây, C đưa số tiền 1.700.000 đồng, S đưa cho C 03 gói ma túy có các kích thước 01cm x 03cm, 05cm x 04cm và 06cm x 6,5cm. Sau khi mua ma túy, Công cất giấu trên gác phòng trọ mục đích để sử dụng dần. Đến 14 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, lực lượng Công an huyện Long Thành phối hợp Công an xã Long Phước kiểm tra phòng trọ nơi C thuê ở phát hiện có 03 gói ma túy như nêu trên nên lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 2526/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 2,2241 gam, loại Methamphetamine.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Đỗ Trường C đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSLT ngày 13/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Đỗ Trường C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy 2,2241 gam, loại Methamphetamine thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có 02 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đây là tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 là hoàn toàn có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Trường C mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2526/KL-KTHS.

Đối với người đàn ông tên S có hành vi bán ma túy cho C hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trường C khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, tại ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Trường C có hành vi tàng trữ 03 gói ma túy có các kích thước 01cm x 03cm, 05cm x 04cm và 06cm x 6,5cm, khối lượng 2,2241 gam loại: Methamphetamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Trường C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2526/KL-KTHS.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên S bán ma túy cho C hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Trường C** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Trường C 07 (bảy) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 24/11/2022.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong số 2526/KL-KTHS.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/3/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Trường C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (3);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An